TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 81/2018/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Đinh Công Hiến**

Bà **Lã Thị Thanh Tuyền**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Phạm Công Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/HSST ngày 09/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/HSST-QĐ ngày 16/11/2018, đối với các bị cáo:

1. Đinh Công T *(tên gọi khác không),* sinh năm 1994; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn P, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị D (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số 102/QĐ-XPVPHC ngày 04/04/2016, Công an huyện V, tỉnh Ninh B xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 500.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy";

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 19/2013/HSST ngày 21/03/2013, của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; đã chấp hành xong bản án ngày 21/09/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/6/2018 đến ngày 19/6/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn H *(tên gọi khác không),* sinh năm 1987; tại xã T, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn G, xã T, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị N; vợ Nguyễn Thị Diệu L, và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án Hình sự phúc thẩm số 135/2018/HS-PT ngày 22/3/2018, của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày 22/3/2018, về tội "đánh bạc". Đang chấp hành thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/7/2018, cùng ngày 13/7/2018 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Thành Đ *(tên gọi khác không),* sinh năm 1990; tại xã H, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn V, xã H, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị L; vợ Nguyễn Thị Thu N, và có 01 con, sinh năm 2016; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 16/4/2018, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Ninh B xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 07 ngày tạm giữ, bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ); thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 09 ngày, về tội "đánh bạc".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2018, chuyển tạm giam ngày 06/7/2018 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Nguyễn Anh T *(tên gọi khác không),* sinh năm 1988; tại xã H, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn V, xã H, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Đinh Thị Y; vợ Bùi Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 12/02/2018, Công an huyện L, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "đánh bạc" đã chấp hành nộp phạt ngày 22/02/2018;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/6/2018, đến ngày 19/6/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Đinh Văn M *(tên gọi khác không),* sinh năm 1990; tại xã H, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn A, xã H, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Q và bà Trần Thị T; vợ Hà Thị L và có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số 22/QĐXP ngày 08/12/2017, Công an huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "đánh bạc" đã chấp hành nộp phạt ngày 08/12/2017;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/7/2018, đến ngày 12/7/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Công C *(tên gọi khác không),* sinh năm 1985; tại xã T, huyện V, tỉnh N; trú tại P, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; nghề nghiệp: Cán bộ địa chính xã T; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công N và bà Nguyễn Thị Q; vợ Ngô Thị Thanh H và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/6/2018, đến ngày 19/6/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện nay bị cáo phạm tội mới, đang bị tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N; theo lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Hoàng Tiến D *(tên gọi khác không),* sinh năm 1988; tại xã H, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn G, xã H, huyện V, tỉnh N; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; nghề nghiệp: Cán bộ trạm Y tế xã H; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Nguyễn Thị N; vợ Nguyễn Thị L và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/6/2018, đến ngày 19/6/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Bùi Văn T2 *(tên gọi khác không),* sinh năm 1980; tại xã H, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Trần Thị T (đều đã chết); vợ Vũ Thị H và có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/6/2018, đến ngày 19/6/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Đinh Xuân N *(tên gọi khác không),* sinh năm 1990; tại xã H, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn G, xã H, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân T và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2018, đến ngày 23/7/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Trần Thị T3 *(tên gọi khác không),* sinh năm 1982; tại xã L, huyện V, tỉnh N; trú tại Xóm 7, xã L, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Đinh Thị N; chồng Tạ Đình T (đã ly hôn năm 2011), và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/7/2018, cùng ngày 13/7/2018 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị **Đinh Thị H1,** sinh năm 1972; trú tại thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 13/6/2018 Đinh Công T đi khảo sát chọn địa điểm tổ chức đánh bạc tại địa bàn xã H thì phát hiện tại khu vực Đồi K thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện V không có ai quản lý, vắng vẻ, ít người qua lại thuận lợi cho việc đánh bạc, dễ dàng chạy thoát và tránh sự phát hiện của cơ quan Công an. Buổi trưa cùng ngày, Đinh Công T sử dụng số thuê bao di động 0965*** điện thoại cho Nguyễn Anh T1, Bùi Văn T2, Đinh Xuân N, Trần Thị T3, và Nguyễn Công C rủ các đối tượng vào khoảng từ 14 giờ đến 14 giờ 30 phút đến đồi K, thôn Đ, xã H,

huyện V đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đinh Công T mang theo chiếu, bài, nước, thuốc và số tiền 35.000.000 đồng để cho các con bạc vay tiền đánh bạc (tín dụng đen) lấy lãi suất cứ vay 10.000.000 đồng thì phải trả lãi suất 500.000 đồng và trừ luôn vào tiền gốc khi cho vay và dẫn Nguyễn Anh T1, Nguyễn Công C, Trần Thị T3, Đinh Văn M và Bùi Văn H lên vị trí đã chọn từ sáng để tổ chức cho các đối tượng đánh bạc. Đến nơi, Thắng trải chiếu và đưa bài tú lơ khơ cho các đối tượng trên để đánh bạc bằng hình thức *"đánh 3 cây",* được thua bằng tiền với mức thấp nhất 500.000 đồng/người/ván, mức cao nhất không giới hạn. Khi bắt đầu đánh bạc. T thu tiền "phế" (tức tiền phải trả cho T để được tham gia đánh bạc) của mỗi con bạc là 500.000 đồng (số tiền thu được là 2.500.000 đồng). Khoảng 15 phút sau, Bùi Thành Đ và Hoàng Tiến D đến tham gia đánh bạc, T thu tiền "phế" của Đ và D mỗi người 500.000 đồng. Do có nhiều đối tượng đánh bạc nên T không có đủ tiền làm tín dụng đen, nên điện thoại cho chị Đinh Thị H1 để đòi chị H1 trả 20.000.000 đồng mà chị H1 đã vay của T trước đó. Khoảng 15 phút sau, chị H1 đem tiền đến trả cho T và đi về nhà. Khoảng 01 tiếng sau, Bùi Văn T2 đến nhưng ngồi ngoài xem các đối tượng đánh bạc, khoảng 10 phút sau thì Đinh Xuân N lên, cùng lúc này Đinh Văn M hết tiền nên nghỉ không tham gia đánh bạc mà đi về nhà trước, thấy M nghỉ nên N đã vào tham gia đánh bạc cùng các đối tượng, do T và N là bạn thân nên T không thu tiền tham gia đánh bạc của N. Khoảng 15 phút sau, Trần Thị T3, Bùi Văn H, Đinh Xuân N nghỉ không tham gia đánh bạc và đi về nhà. Lúc này, Bùi Văn T2 vào tham gia đánh bạc cùng các đối tượng Nguyễn Công C, Nguyễn Anh T1, Bùi Thành Đ, Hoàng Tiến D và bản thân T2 cũng nộp cho T 500.000 đồng. Tổng số tiền "phế" thu được từ những con bạc là 4.000.000 đồng.

Trong quá trình các đối tượng trên đánh bạc, Đinh Công T không tham gia đánh bạc mà ngồi ngoài vừa cảnh giới, vừa làm tín dụng đen, T cho các con bạc có nhu cầu vay tiền. Cụ thể:

Cho Nguyễn Anh T1 vay 07 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng, tổng là 70.000.000 đồng, trừ luôn tiền lãi suất là 3.500.000 đồng, số tiền thực tế đưa cho Nguyễn Anh T2 là 66.500.000 đông;

Cho Bùi Văn T2 vay số tiền 10.000.000 đồng, trừ luôn tiền lãi suất là 500.000 đồng, số tiền thực tế đưa cho Bùi Văn T2 là 9.500.000 đồng (sau đó đánh thắng T2 đã trả lại cho T 10.000.000 đồng và cho T vay lại số tiền 10.000.000 đồng nhưng không tính lãi);

Cho Bùi Thành Đ vay số tiền 30.000.000 đồng, trừ luôn tiền lãi suất là 1.500.000 đồng, số tiền thực tế đưa cho Bùi Thành Đ là 28.500.000 đồng;

Cho Nguyễn Công C vay số tiền 10.000.000 đồng, trừ luôn tiền lãi suất là 500.000 đồng, số tiền thực tế đưa cho Nguyễn Công C là 9.500.000 đồng (sau đó đánh thắng C đã trả lại cho T 10.000.000 đồng);

Cho Đinh Văn M vay số tiền 20.000.000 đồng, trừ luôn tiền lãi suất là 1.000.000 đồng, số tiền thực tế đưa cho Đinh Văn M là 19.000.000 đồng;

Tổng số tiền lãi đã thu được từ việc cho vay "tín dụng đen" là 7.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi Nguyễn Công C, Nguyễn Anh T1, Bùi Thành Đ, Hoàng Tiến D và Bùi Văn T2 đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an tỉnh N phối hợp với Công an xã H phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, Bùi Thành Đ lợi dụng lúc đông người đã chạy trốn. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.500.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, 01 chiếu nhựa (loại chiếu đôi). Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Công C số tiền 8.000.000 đồng, 02 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105); thu giữ của Bùi Văn T2 số tiền 6.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5; thu giữ của Nguyễn Anh T1 số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8; thu giữ của Đinh Công T số tiền 19.500.000 đồng và 02 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105).

Đến ngày 04/7/2018, Bùi Thành Đ đã đến Công an huyện V đầu thú; ngày 10/7/2018 Đinh Văn M đến đầu thú; ngày 13/7/2018 Trần Thị T3 và Bùi Văn H đến đầu thú, ngày 21/7/2018 Đinh Xuân N đến đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 13/6/2018 là 185.200.000 đồng (gồm số tiền 10.500.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 8.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Công C; 6.500.000 đồng thu giữ của Bùi Văn T2; 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Anh T1; 19.500.000 đồng thu giữ của Đinh Công T; 140.000.000 đồng tiền T cho các bị cáo vay đánh bạc).

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-GV ngày 09/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố ***Đinh Công T***, ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội **"Tổ chức đánh bạc"**, theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; ***Nguyễn Anh T1, Nguyễn Công C, Bùi Văn T2, Hoàng Tiến D, Bùi Thành Đ, Đinh Văn M, Bùi Văn H, Trần Thị T3, Đinh Xuân N***, ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội "**Đánh bạc"**, theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Công T, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Công C, Bùi Văn T2, Hoàng Tiến D, Bùi Thành Đ, Đinh Văn M, Bùi Văn H, Trần Thị T3 và Đinh Xuân N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Đinh Công T về tội "Tổ chức đánh bạc", các bị cáo Nguyễn Anh T1, Nguyễn Công C, Bùi Văn T2, Hoàng Tiến D Bùi Thành Đ, Đinh Văn M, Bùi Văn H, Trần Thị T3 và Đinh Xuân N về tội "Đánh bạc" là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Công T phạm tội "Tổ chức đánh bạc", các bị cáo Nguyễn Anh T1, Nguyễn Công C, Bùi Văn T2, Hoàng Tiến D, Bùi Thành Đ, Đinh Văn M, Bùi Văn H, Trần Thị T3 và Đinh Xuân N phạm tội "Đánh bạc"; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Công T** từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 13/6/2018, đến ngày 19/6/2018). Phạt tiền bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Bùi Thành Đ** từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với 03 tháng 16 ngày của Bản án số 23/2018/HSST ngày 16/4/2018, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N. Buộc bị cáo Bùi Thành Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 39 tháng 16 ngày đến 45 tháng 16 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ 04/7/2018. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn H** từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với 09 tháng của Bản án số 135/2018/HS-PT ngày 22/3/2018, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo Bùi Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 27 tháng đến 33 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ (ngày 13/7/2018) và (ngày 17/02/2017 đến ngày 26/02/2017), là 10 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công C** từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 13/6/2018, đến ngày 19/6/2018). Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T1** từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 13/6/2018, đến ngày 19/6/2018). Xử phạt bị cáo **Đinh Văn M** từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 10/7/2018, đến ngày 12/7/2018).

Phạt tiền bổ sung bị cáo **Nguyễn Công C, Nguyễn Anh T1, Đinh Văn M** mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Hoàng Tiến D** từ 24 tháng đến 27 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng, tính từ ngày tuyên án. Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T1** từ 21 tháng đến 24 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án. Xử phạt bị cáo **Trần Thị T3** từ 18 tháng đến 21 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, tính từ ngày tuyên án. Xử phạt bị cáo **Đinh Xuân N** từ 18 tháng đến 21 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Bùi Văn T2, Hoàng Tiến D, Đinh Xuân N** cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh N; bị cáo **Trần Thị T3** cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh N là nơi các bị cáo thường trú và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt tiền bổ sung bị cáo **Hoàng Tiến D, Bùi Văn T2, Trần Thị T3 và Đinh Xuân N** mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 45.200.000 đồng (gồm 10.500.000 đồng tiền thu giữ tại chiếu bạc; 8.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Công C; 6.500.000 đồng thu giữ của Bùi Văn T2; 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Anh T1; 19.500.000 đồng thu giữ của Đinh Công T); 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của Nguyễn Công C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 thu giữ của Bùi Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 thu giữ của Nguyễn Anh T1 và 02 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105) thu giữ của Đinh Công T, là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân và 01 chiếu nhựa (loại chiếu đôi), là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Công T, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Công C, Bùi Văn T2, Hoàng Tiến D, Bùi Thành Đ, Đinh Văn M, Bùi Văn H, Trần Thị T3 và Đinh Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/6/2018, Đinh Công T đứng ra chuẩn bị đầy đủ các điều kiện tổ chức sới bạc dưới hình thức *"Đánh 03 cây"*, nhằm thu lời bất chính. Bị cáo chọn địa điểm tổ chức đánh bạc tại khu vực đồi K, thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh N để tổ chức cho Nguyễn Anh T1, Nguyễn Công C, Bùi Văn T2, Hoàng Tiến D, Bùi Thành Đ, Đinh Văn M, Bùi Văn H, Trần Thị T3, Đinh Xuân N đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an tỉnh N bắt quả tang với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 185.200.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ ngày 13/6/2018, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Công C, Bùi Văn T2, Hoàng Tiến D, Bùi Thành Đ, Đinh Văn M, Bùi Văn H, Trần Thị T3, Đinh Xuân N sử dụng bộ bài tú lơ khơ 36 quân đánh bài dưới hình thức *"Đánh 03 cây"*, được thua bằng tiền đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an tỉnh N bắt quả tang với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 185.200.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 322: Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc:

"1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Điều 321: Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ".

[2]. Hành vi của bị cáo Đinh Công T đã nêu trên là phạm tội "Tổ chức đánh bạc", được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T1, Nguyễn Công C, Bùi Văn T2, Hoàng Tiến D, Bùi Thành Đ, Đinh Văn M, Bùi Văn H, Trần Thị T3, Đinh Xuân N đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công công, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, vai trò và mức độ tham gia trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[4]. Đối với Đinh Công T là người giữ vai trò chính trong vụ án đã khởi xướng, rủ rê, đứng ra tổ chức sới bạc thu tiền hồ và "làm tín dụng đen" cho các bị cáo vay tiền để đánh bạc.

Đối với Nguyễn Anh T1, Nguyễn Công C, Hoàng Tiến D, Bùi Văn T2, Bùi Thành Đ, Đinh Văn M, Bùi Văn H, Trần Thị T3 và Đinh Xuân N đều là những người tích cực tham gia đánh bạc. Do vậy, các bị cáo này lần l- ợt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn H tại bản án số 135/2018/HS-PT ngày 22/3/2018, của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày 22/3/2018, về tội "đánh bạc" chưa được xóa án tích. Bị cáo Bùi Thành Đ tại bản án số 23/2018/HSST ngày 16/4/2018, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, về tội "đánh bạc". chưa được xóa án tích. Đây là trường hợp tái phạm nên bị cáo Bùi Văn H và Bùi Thành Đ phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, với tình tiết tăng nặng "tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo Bùi Thành Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn M, Trần Thị T3 và Đinh Xuân N đều ra đầu thú; các bị cáo đều tích cực hợp

tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo Bùi Văn H đã lập công chuộc tội; bị cáo Trần Thị T3, Bùi Văn T2, Hoàng Tiến D, Nguyễn Anh T1 và Nguyễn Công C đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự sự để giảm nhẹ một phần hình phạt d- ới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh T1, Nguyễn Công C, Bùi Văn T2, Hoàng Tiến D, Đinh Văn M, Bùi Văn H, Trần Thị T3, Đinh Xuân N.

[7]. Về nhân thân: Đối với Đinh Công T từng bị kết án, nh- ng đã đ- ợc đ- ơng nhiên xóa án tích, nên đ- ợc coi nh- ch- a bị kết án. Bị cáo Đinh Công T, Nguyễn Anh T2, Đinh Văn M mỗi người có một tiền sự.

Bị cáo Bùi Văn H đang chấp hành án 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội "đánh bạc" tại bản án số 135/2018/HS-PT ngày 22/3/2018, của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;

Bị cáo Bùi Thành Đ đang chấp hành án 12 tháng cải tạo không giam giữ, (được trừ 07 ngày tạm giữ, bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ); thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 09 ngày, về tội "đánh bạc", tại bản án số 23/2018/HSST ngày 16/4/2018, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N. Ngày 25/5/2018 UBND xã H, huyện V, tỉnh N đã lập hồ sơ thi hành án đối với Bùi Thành Đ. Do vậy, bị cáo Bùi Văn H và Bùi Thành Đ phải chấp hành hình phạt của bản án tr- ớc và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Công C bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/6/2018, đến ngày 19/6/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện nay bị cáo phạm tội mới, đang bị tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N; theo lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh N.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo Đinh Công T, Nguyễn Anh T1, Bùi Thành Đ, Bùi Văn H, Nguyễn Công C và Đinh Văn M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, t- ơng xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo Hoàng Tiến D, Bùi Văn T2, Trần Thị T3 và Đinh Xuân N. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi các bị cáo thường trú và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục. Cũng đủ điều kiện để các bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Tất cả các bị cáo phạm tội vì mục đích kiếm lời bất chính, nên ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự để sung quỹ Nhà nước.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 45.200.000 đồng (gồm 10.500.000 đồng tiền thu giữ tại chiếu bạc; 8.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Công C; 6.500.000 đồng thu giữ của Bùi Văn T2; 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Anh T1; 19.500.000 đồng thu giữ của Đinh Công T) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của Nguyễn Công C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 của Bùi Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 thu giữ của Nguyễn Anh T1 và 02 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105) thu giữ của Đinh Công T, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà n- ớc.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân và 01 chiếu nhựa, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng thu giữ của Nguyễn Công C. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại này C không sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Công C.

Đối với điện thoại Đinh Xuân N, Trần Thị T3 liên lạc với Đinh Công T ngày 13/6/2018 để đánh bạc. Quá trình điều tra, N và T3 đều khai báo bị mất điện thoại, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có cơ sở để thu giữ.

[11] Đối với chị Đinh Thị H1 ngày 13/6/2018 đã trả nợ Đinh Công T số tiền 20.000.000 đồng, T sử dụng làm "tín dụng đen", chị H1 không biết. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

[12] ***Về án phí***: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[13] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Đinh Công T*** phạm tội ***"Tổ chức đánh bạc"***; các bị cáo ***Nguyễn Anh T1, Nguyễn Công C, Bùi Văn T2, Hoàng Tiến D, Bùi Thành Đ, Đinh Văn M, Bùi Văn H, Trần Thị T3 và Đinh Xuân N*** phạm tội ***"Đánh bạc"***.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Đinh Công T** 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/6/2018, đến ngày 19/6/2018). Phạt tiền bổ sung 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Thành Đ** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Căn cứ vào khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, (được trừ 07 ngày tạm giữ, bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ); thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 09 ngày, quy đổi thành 03 tháng 23 ngày tù, được trừ thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 25/5/2018 đến ngày 13/6/2018, quy đổi thành 07 ngày tù. Bị cáo còn phải chấp hành 03 tháng 16 ngày tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 16/4/2018, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N về tội "đánh bạc". Buộc bị cáo **Bùi Thành Đ** phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là **39** (Ba mươi chín) tháng **16** (Mười sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 04/07/2018. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Văn H** 18 (mười tám) tháng tù. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội "đánh bạc", tại bản án hình sự phúc thẩm số 135/2018/HS-PT ngày 22/3/2018, của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo **Bùi Văn H** phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là **27** (Hai mươi bẩy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ ngày 13/7/2018 và từ ngày 17/02/2017 đến ngày 26/02/2017). Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T1** 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/6/2018, đến ngày 19/6/2018). Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công C** 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/6/2018, đến ngày 19/6/2018). Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Đinh Văn M** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ

ngày 10/7/2018, đến ngày 12/7/2018). Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Tiến D** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 30/11/2018. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T2** 21 (Hai mươi mốt) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 30/11/2018. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thị T3** 18 (Mười tám) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 30/11/2018. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Đinh Xuân N** 18 (Mười tám) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 30/11/2018. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Bùi Văn T2, Hoàng Tiến D, Đinh Xuân N** cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh N; bị cáo **Trần Thị T3** cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh N là nơi các bị cáo thường trú và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 45.200.000 đồng (gồm 10.500.000 đồng tiền thu giữ tại chiếu bạc; 8.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Công C; 6.500.000 đồng thu giữ của Bùi Văn T2; 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Anh T1; 19.500.000 đồng thu giữ của Đinh Công T); 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của Nguyễn Công C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 thu giữ của Bùi Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 thu giữ của Nguyễn Anh T1 và 02 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105) thu giữ của Đinh Công T, là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân và 01 chiếu nhựa (loại chiếu đôi), là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu

hủy theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đinh Công T, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Công C, Bùi Văn T2, Hoàng Tiến D, Bùi Thành Đ, Đinh Văn M, Bùi Văn H, Trần Thị T3 và Đinh Xuân N mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn)đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành